

Số: *496*/KH-UBND

Kon Tum, ngày *28* tháng 02 năm 2018

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm nhằm cải thiện, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) tỉnh Kon Tum năm 2018

Căn cứ các Nghị quyết của Chính phủ: số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 về hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; số 19/2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020; số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

Trên cơ sở đánh giá các Chỉ số PCI tỉnh Kon Tum năm 2016, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm nhằm quyết tâm cải thiện, nâng cao Chỉ số PCI tỉnh Kon Tum năm 2018.

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm và hiệu quả hành động của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đối với việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ nhằm đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với việc cung cấp dịch vụ công của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh gắn với trách nhiệm, vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Thủ trưởng các đơn vị, địa phương.

- Tiếp tục giữ vững, phát huy những kết quả đạt và khắc phục các hạn chế, khuyết điểm tại các lĩnh vực, nội dung, tiêu chí, chỉ số thành phần qua đánh giá Chỉ số PCI năm 2016; mục tiêu trong năm 2018, nâng xếp hạng chỉ số PCI của tỉnh Kon Tum nằm trong top 50/63 địa phương cả nước (*tăng 06 bậc so với năm 2016*).

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm nhằm cải thiện, nâng cao các Chỉ số PCI của Kế hoạch này phải được kết hợp thực hiện một cách đồng bộ, chặt chẽ với các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại Kế hoạch số 1272/KH-UBND ngày 10/6/2016⁽¹⁾; Chương trình số 1828/CTr-UBND ngày 10/8/2016⁽²⁾, gắn với các cam kết của tỉnh với VCCI

- Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này.

⁽¹⁾ Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh hai năm 2016-2017, định hướng đến năm 2020.

⁽²⁾ Triển khai thực hiện Nghị quyết 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020.

- Lòng ghép triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm nhằm cải thiện, nâng cao Chỉ số PCI với các dự án, đề án, nguồn kinh phí tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đối với các nội dung, lĩnh vực có liên quan trên địa bàn tỉnh.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Đối với Chỉ số Gia nhập thị trường: Phân công đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách lĩnh vực theo dõi, chỉ đạo các Sở, ngành, đơn vị có liên quan phối hợp thực hiện.

1.1 Mục tiêu: Năm 2018, nâng xếp hạng chỉ số đứng thứ 30/63 tỉnh, thành (năm 2016, đứng thứ 33/63 tỉnh, thành). Trong đó, các chỉ tiêu thành phần cần cải thiện để nâng xếp hạng chỉ số:

- Thời gian đăng ký doanh nghiệp, thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp xuống dưới 02 ngày làm việc (năm 2016, theo đánh giá của VCCI là 5 ngày làm việc).

- Thời gian giải quyết thủ tục quyết định chủ trương đầu tư xuống còn 15 ngày (theo quy định của Luật Đầu tư là 35 ngày làm việc).

- Thời gian cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giảm xuống còn 2/3 so với thời gian quy định (năm 2016, theo đánh giá của VCCI là 30 ngày làm việc).

- Niêm yết, công khai đầy đủ 100% các TTHC tại bộ phận 01 cửa giải quyết thủ tục đăng ký doanh nghiệp (năm 2016, theo đánh giá của VCCI đạt 55,79%).

- Các chỉ tiêu còn lại tiếp tục duy trì và nâng cao.

1.2 Giải pháp

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan

- Nghiên cứu xây dựng bộ chỉ số cạnh tranh cấp Sở, ban ngành, địa phương của tỉnh (theo mô hình của tỉnh Quảng Ninh) để khảo sát, lấy ý kiến của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh về mức độ cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của các đơn vị, địa phương (định kỳ hằng năm, có xếp loại cụ thể), trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành trong tháng 02 năm 2018.

- Chủ trì, phối hợp với Tổ hỗ trợ thủ tục đầu tư khảo sát các doanh nghiệp, nhà đầu tư để nắm bắt được những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các TTHC từ khâu quyết định chủ trương đến khi khởi công thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh hiện nay, từ đó xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý.

- Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh trong việc rà soát, đơn giản hóa TTHC trong lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp; rút ngắn thời gian cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, thời gian thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp xuống dưới 02 ngày làm việc; thời gian giải quyết thủ tục quyết định chủ trương đầu tư xuống còn 15 ngày; niêm yết, công khai đầy đủ các thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp tại bộ phận 01 cửa; sắp xếp, bố trí cán bộ có năng lực, trách nhiệm, nhiệt tình, thân thiện làm công tác giải quyết thủ tục

liên quan đến đăng ký doanh nghiệp; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC.

- Triển khai các hoạt động khởi nghiệp: Tổ chức Hội nghị triển khai chương trình khởi nghiệp tỉnh Kon Tum giai đoạn 2017 - 2020 gắn với đối thoại với thanh niên năm 2017; tổ chức có hiệu quả Chương trình hỗ trợ khởi nghiệp của tỉnh; tuyên truyền, tư vấn, đào tạo, định hướng cho các tổ chức, cá nhân khởi nghiệp.

a) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan:

Rà soát, xây dựng quy trình thống nhất giải quyết TTHC liên quan đến lĩnh vực đất đai, tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước, bảo vệ môi trường, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét ban hành nhằm rút ngắn thời gian thực hiện TTHC cho doanh nghiệp để khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư các dự án, công trình. Trước mắt, nghiên cứu giải pháp rút ngắn thời gian cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất xuống còn 2/3 so với thời gian quy định.

2. Đối với Chỉ số Tiếp cận đất đai và sự ổn định trong sử dụng đất: Phân công đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách lĩnh vực theo dõi, chỉ đạo các đơn vị, địa phương liên quan phối hợp thực hiện.

2.1 Mục tiêu: Năm 2018, nâng mức xếp hạng chỉ số đứng thứ 25/63 tỉnh, thành (năm 2016, đứng thứ 28/63 tỉnh, thành). Trong đó, các chỉ tiêu thành phần cần cải thiện để nâng xếp hạng chỉ số:

- 70% doanh nghiệp có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc đang trong quá trình chờ nhận (năm 2016, theo đánh giá của VCCI đạt 53,25%).

- Nếu bị thu hồi đất, 30 % doanh nghiệp luôn luôn hoặc thường xuyên được bồi thường thỏa đáng (năm 2016, theo đánh giá của VCCI đạt 16,36%).

- Các chỉ tiêu còn lại tiếp tục duy trì và nâng cao.

2.2 Giải pháp

a) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan:

- Tham mưu giải quyết các vướng mắc về công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận các nguồn lực đất đai thực hiện các dự án đầu tư, kinh doanh.

- Công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cho các tổ chức, doanh nghiệp biết, thực hiện và giám sát việc thực hiện quy hoạch; số hóa và tăng cường kết nối, chia sẻ thông tin quy hoạch giữa Sở Tài nguyên và Môi trường và các huyện, thành phố.

- Thực hiện công khai hóa quỹ đất chưa sử dụng, đất chưa cho thuê, cho thuê lại trên địa bàn tỉnh để tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư tiếp cận đất sản xuất.

b) Cục Thuế tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan

- Xây dựng quy trình tiếp nhận và giải quyết kịp thời các hồ sơ về xác định đơn giá cho thuê đất, hồ sơ đề nghị miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với các dự án đầu tư.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về luân chuyển hồ sơ, thủ tục để thực hiện nghĩa vụ tài chính có liên quan đến đất đai.

c) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan

Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận đất đai sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (*hoàn thành trong quý I năm 2018*).

3. Đối với Chỉ số Tính minh bạch và tiếp cận thông tin: Phân công đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách lĩnh vực chỉ đạo các đơn vị có liên quan phối hợp thực hiện.

3.1 Mục tiêu: Năm 2018, nâng xếp hạng chỉ tiêu đứng thứ 50/63 tỉnh, thành (*năm 2016, đứng thứ 56,63 tỉnh, thành*). Trong đó, các chỉ tiêu thành phần cần cải thiện để nâng xếp hạng chỉ số:

- 35% doanh nghiệp đồng ý vai trò quan trọng của các Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh trong việc xây dựng và phản biện chính sách, quy định của tỉnh (*năm 2016, theo đánh giá của VCCI, vai trò quan trọng của Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh đạt 29,29%*).

- Độ mở rộng Công thông tin điện tử tỉnh, trang thông tin điện tử của các đơn vị, địa phương đạt 35 điểm (*năm 2016, theo đánh giá của VCCI, đạt 29 điểm*).

- 85% doanh nghiệp đồng ý các tài liệu về ngân sách đủ chi tiết để sử dụng cho hoạt động kinh doanh (*năm 2016, theo đánh giá của VCCI đạt 71,79%*).

- 75% doanh nghiệp đồng ý các tài liệu về ngân sách được công bố ngay sau khi cơ quan, cá nhân có thẩm quyền phê duyệt (*năm 2016, theo đánh giá của VCCI đạt 65,79%*).

- Các chỉ tiêu còn lại tiếp tục duy trì và nâng cao.

3.2 Giải pháp

a) Các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp, người dân và các nhà khoa học tham gia vào quá trình xây dựng các chính sách, lập quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thuộc lĩnh vực, địa phương mình phụ trách; tiếp thu đầy đủ, nghiêm túc các ý kiến tham gia của các tổ chức, cá nhân. Đối với các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp phải tổ chức lấy ý kiến của doanh nghiệp thông qua Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh hoặc tổ chức liên quan.

- Cung cấp đầy đủ các tài liệu về ngân sách, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng, các chính sách ưu đãi đầu tư...thuộc lĩnh vực, địa phương mình phụ trách theo quy định, nhất là các tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan

- Công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng. Trước mắt, tập trung đổi mới, tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác quản lý nhà nước, nhất là trong giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với những lĩnh vực bức thiết, liên quan đến người dân và doanh nghiệp.

- Thường xuyên kiểm tra công tác cung cấp thông tin trên cổng/trang thông tin điện tử thành phần của các Sở, ban ngành và địa phương.

c) Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Cổng thông tin điện tử tỉnh)

- Xây dựng Chuyên mục “PCI tỉnh Kon Tum” trên Cổng thông tin điện tử tỉnh để đăng tải các thông tin liên quan đến PCI của tỉnh. Xây dựng và đưa vào vận hành Cổng thông tin khởi nghiệp tỉnh Kon Tum.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể việc thực hiện rà soát, cập nhật, bổ sung các danh mục, chuyên mục trên Cổng thông tin điện tử tỉnh.

d) Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh

Nâng cao vai trò trong việc tập hợp, đoàn kết hội viên để cùng nhau tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh sản xuất; kết nối doanh nghiệp với các cơ quan quản lý Nhà nước để đề xuất, kiến nghị các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp; tham gia các chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, phản biện; các giải pháp trợ giúp doanh nghiệp phát triển thị trường, tham gia vào chuỗi liên kết ngành, liên kết giá trị; công tác thu hút đầu tư nước ngoài và thu hút đầu tư tại chỗ.

4. Đối với Chỉ số Chi phí về thời gian thực hiện các quyết định của nhà nước: Phân công đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, chỉ đạo các Sở, ban ngành, địa phương có liên quan phối hợp thực hiện.

4.1 Mục tiêu: Năm 2018, nâng xếp hạng chỉ tiêu đứng thứ 55/63 tỉnh, thành (năm 2016, đứng thứ 51/63 tỉnh, thành). Trong đó, các chỉ tiêu thành phần cần cải thiện để nâng xếp hạng chỉ số:

- 37% doanh nghiệp sử dụng hơn 10% quỹ thời gian để tìm hiểu và thực hiện các quy định của Nhà nước (năm 2016, theo đánh giá của VCCI đạt 35,29%).

- 70% doanh nghiệp đồng ý cán bộ, công chức nhà nước thân thiện (năm 2016, theo đánh giá của VCCI đạt 62,39%).

- 60% doanh nghiệp đồng ý thủ tục giấy tờ đơn giản (năm 2016, theo đánh giá của VCCI đạt 55,66%).

- Các chỉ tiêu còn lại tiếp tục duy trì và nâng cao.

4.2 Giải pháp

a) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan

- Tham mưu giải pháp nâng cao đạo đức công vụ, ý thức trách nhiệm, tinh thần, thái độ làm việc của cán bộ, công chức, viên chức. Đồng thời, xây dựng và ban hành Quy chế phối hợp giữa các ngành, địa phương trong liên thông giải quyết TTHC, trong giải quyết khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch khảo sát mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan quản lý hành chính nhà nước để xác định các giải pháp triển khai thực hiện trong năm 2018 (hoàn thành trong tháng 02 năm 2018).

b) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan

- Xây dựng kế hoạch thực hiện rút ngắn tối đa thời gian cấp Giấy phép xây dựng và các thủ tục liên quan để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, nhà đầu tư (hoàn thành trong tháng 02 năm 2018).

c) Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan

- Công khai hóa quy trình, thủ tục và thời gian cấp phép đào đường, vỉa hè.

- Công bố quy trình đăng ký cấp phép ngành nghề kinh doanh có điều kiện thuộc phạm vi chức năng của Sở Giao thông vận tải theo hướng tinh giản, rút ngắn thời gian giải quyết các TTHC, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp.

d) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan

Công khai, minh bạch các cơ chế ưu đãi, khuyến khích và kêu gọi doanh nghiệp đầu tư khai thác có hiệu quả tiềm năng du lịch của tỉnh; công bố quy trình đăng ký cấp phép ngành nghề kinh doanh có điều kiện thuộc phạm vi chức năng của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo hướng tinh giản, rút ngắn thời gian giải quyết các TTHC, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp.

đ) Công an tỉnh:

- Chỉ đạo các phòng ban chuyên môn xử lý nghiêm những doanh nghiệp vi phạm pháp luật, buôn lậu, trốn thuế, buôn bán hàng cấm, hàng giả, gian lận thương mại, vi phạm pháp luật về môi trường... để bảo đảm sự bình đẳng và quyền lợi của các doanh nghiệp chân chính; không hình sự hóa quan hệ kinh tế, dân sự theo Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ.

- Công bố quy trình đăng ký cấp phép ngành nghề kinh doanh có điều kiện thuộc phạm vi chức năng của Công an tỉnh theo hướng tinh giản, rút ngắn thời gian giải quyết các TTHC tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp.

- Chỉ đạo Phòng Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy tỉnh tổ chức rà soát, chuẩn hóa các TTHC thuộc phạm vi chức năng của Cảnh sát PCCC tỉnh theo hướng tinh giản, rút ngắn thời gian giải quyết các TTHC, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp.

e) Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan

Nghiên cứu xây dựng phần mềm quản lý về công tác thanh tra, kiểm tra, nhằm hạn chế tối đa việc thanh tra, kiểm tra trùng lặp tại doanh nghiệp; việc thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp không quá 01 lần/năm theo Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm

tra đổi với doanh nghiệp (*trừ trường hợp phát hiện dấu hiệu vi phạm rõ ràng*). Hoàn thành trong quý I năm 2018.

5. Đối với chỉ số Chi phí không chính thức: Phân công đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, chỉ đạo các Sở, ban ngành, địa phương có liên quan phối hợp thực hiện.

5.1 Mục tiêu: Năm 2018, nâng xếp hạng chỉ tiêu đứng thứ 55/63 tỉnh, thành (*năm 2016, đứng thứ 62/63 tỉnh, thành*). Trong đó, các chỉ tiêu thành phần cần cải thiện để nâng xếp hạng chỉ số:

- Giảm số doanh nghiệp phải chi hơn 10% doanh thu cho các loại chi phí không chính thức xuống (*năm 2016, theo đánh giá của VCCI, có 18,63% doanh nghiệp chi hơn 10% doanh thu cho các loại phí không chính thức*).

- Không để xảy ra tình trạng cán bộ, công chức gây phiền hà, nhũng nhiễu cho doanh nghiệp khi đến giải quyết thủ tục hành chính (*năm 2016, theo đánh giá của VCCI, có 63,21% doanh nghiệp đồng ý có hiện tượng gây phiền hà, nhũng nhiễu cho doanh nghiệp khi đến giải quyết thủ tục hành chính*).

- Các chỉ tiêu còn lại tiếp tục duy trì và nâng cao.

5.2 Giải pháp

a) Các Sở, ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Đổi mới phương pháp làm việc, chấn chỉnh, nâng cao tinh thần trách nhiệm đội ngũ cán bộ, công chức trong thực thi công vụ, đảm bảo đủ phẩm chất, năng lực thực hiện tốt nhiệm vụ theo tinh thần hỗ trợ doanh nghiệp.

- Quán triệt cán bộ công chức về đạo đức công vụ, cải cách hành chính; chống quan liêu, tham nhũng, sách nhiễu; tinh thần chính quyền phục vụ và hỗ trợ doanh nghiệp. Công khai quy trình và cán bộ có trách nhiệm xử lý hồ sơ, tăng cường thanh tra công vụ; kiên quyết xử lý các cán bộ vi phạm quy trình xử lý hồ sơ, gây phiền hà cho doanh nghiệp. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm về các vi phạm của công chức, viên chức trong phạm vi quản lý.

b) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan

- Tham mưu giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả của cơ chế một cửa, một cửa liên thông, một cửa hiện đại để giải quyết TTHC cho doanh nghiệp, nhà đầu tư theo nguyên tắc “Công khai - minh bạch - chất lượng - đúng hẹn”. Thực hiện nghiêm việc hẹn và trả kết quả một lần, đúng cam kết, không yêu cầu bổ sung hồ sơ quá 01 lần.

- Có biện pháp xử lý nghiêm đối với các trường hợp nhũng nhiễu, gây khó khăn khi giải quyết thủ tục cho doanh nghiệp.

c) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan

Tổ chức rà soát các khoản phí, lệ phí và tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và các quy định hiện hành.

6. Đối với Chỉ số Tính năng động của chính quyền tỉnh: Phân công đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, chỉ đạo các Sở, ban ngành, địa phương có liên quan phối hợp thực hiện.

6.1 Mục tiêu: Năm 2018, nâng xếp hạng chỉ tiêu đứng thứ 42/63 tỉnh, thành (năm 2016, đứng thứ 45/63 các tỉnh, thành). Trong đó, các chỉ tiêu thành phần cần cải thiện để nâng xếp hạng chỉ số:

- Ủy ban nhân dân tỉnh linh hoạt trong khuôn khổ pháp luật nhằm tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp tư nhân (năm 2016, theo đánh giá của VCCI, có 60,78%/89,22% doanh nghiệp đồng ý với nhận định trên).

- Ủy ban nhân dân tỉnh năng động và sáng tạo trong việc giải quyết các vấn đề mới phát sinh (năm 2016, theo đánh giá của VCCI, có 46,95%/80,81% doanh nghiệp đồng ý với nhận định trên).

- 75% doanh nghiệp đồng ý có những sáng kiến hay ở cấp tỉnh nhưng chưa được thực thi tốt ở các Sở, ban ngành (năm 2016, theo đánh giá của VCCI, có 71%/87,5% doanh nghiệp đồng ý với nhận định trên).

- 60% doanh nghiệp đồng ý Lãnh đạo tỉnh có chủ trương, chính sách đúng đắn nhưng không được thực hiện tốt ở cấp huyện (năm 2016, theo đánh giá của VCCI, có 51,04%/77% doanh nghiệp đồng ý với nhận định trên).

- Các chỉ tiêu còn lại tiếp tục duy trì và nâng cao.

6.2 Giải pháp

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các đơn vị có liên quan:

- Lắng nghe ý kiến của công dân và doanh nghiệp, xem đây là kênh phản biện về công tác chỉ đạo, điều hành của tỉnh; vận dụng linh hoạt, sáng tạo chính sách của Trung ương cũng như trong việc đưa ra các sáng kiến riêng nhằm phát triển khu vực kinh tế tư nhân. Thực hiện nghiêm túc thời gian giải quyết công việc đã được quy định trong quy chế làm việc tại cơ quan, đơn vị theo hướng giải quyết nhanh nhất có thể.

- Hằng năm, tổ chức khảo sát lấy thông tin từ các doanh nghiệp đang hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh để kịp thời tổng hợp, nắm bắt những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp về những lĩnh vực mà doanh nghiệp quan tâm, bức xúc. Từ đó, tham mưu, đề xuất tổ chức các buổi đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với cộng đồng doanh nghiệp để tìm giải pháp tháo gỡ, tạo niềm tin cho doanh nghiệp đối với chính quyền.

7. Đối với Chỉ số Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp: Phân công các đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách lĩnh vực theo dõi, chỉ đạo các Sở, ngành, địa phương có liên quan phối hợp thực hiện.

7.1 Mục tiêu: Năm 2018, nâng xếp hạng chỉ số đứng thứ 30/63 tỉnh, thành (năm 2016, đứng thứ 34/63 tỉnh, thành - chi tiết tại biểu số 08 kèm theo). Trong đó, các chỉ tiêu thành phần cần cải thiện để nâng xếp hạng chỉ số:

- Số lượng hội chợ thương mại do tỉnh đăng ký tổ chức trong năm nay: 15 hội chợ (năm 2016, theo đánh giá của VCCI là 12 hội chợ).

- Tăng số lượng các tổ chức kinh tế cung cấp các dịch vụ hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp trên địa bàn (như dịch vụ tìm kiếm thông tin thị trường, tư vấn về pháp luật, tìm kiếm đối tác kinh doanh, xúc tiến thương mại, liên quan đến công nghệ, đào tạo về kế toán và tài chính, đào tạo về quản trị kinh doanh...).

7.2 Giải pháp

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ liên quan

- Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi thành lập các tổ chức kinh tế cung cấp các dịch vụ hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp.

- Tham mưu cơ chế để khuyến khích các doanh nghiệp thành lập công ty dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhằm giải quyết nhanh chóng, hiệu quả công việc của tổ chức, cá nhân; tổ chức thành công sự kiện xúc tiến đầu tư trong Tuần lễ Văn hóa, thể thao và xúc tiến đầu tư năm 2018.

b) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ liên quan

- Tiếp tục triển khai thực hiện phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Du lịch Kon Tum, Công ty TNHH MTV Cấp nước Kon Tum theo phương án đã được phê duyệt.

c) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ liên quan

Tổ chức khảo sát, đánh giá trình độ công nghệ sản xuất của các doanh nghiệp để tham mưu, đề xuất các giải pháp nâng cao trình độ công nghệ sản xuất, kết nối cung - cầu công nghệ, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ.

d) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan

- Tổ chức các lớp tuyên truyền, tập huấn phổ biến kiến thức về hội nhập quốc tế, chính sách liên quan về hội nhập, cam kết hội nhập quốc tế, nhất là trong khuôn khổ Cộng đồng ASEAN và các Hiệp định thương mại tự do (FTA),... cho các cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp; nâng cao nhận thức của doanh nghiệp về các rào cản thương mại, xử lý hiệu quả các vụ điều tra chống bán phá giá, trợ cấp, tự vệ của nước nhập khẩu,... để nắm bắt cơ hội và vượt qua những thách thức trong giai đoạn hội nhập sâu rộng.

- Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp tham gia Giải thưởng Chất lượng Quốc gia nhằm nâng cao giá trị của sản phẩm, hàng hóa và thương hiệu của doanh nghiệp trên thị trường. Cập nhật thông báo và cảnh báo từ các nước thành viên WTO gửi cho doanh nghiệp, nhằm hỗ trợ doanh nghiệp định hướng phát triển sản xuất kinh doanh; thường xuyên tổ chức hoặc vận động các doanh nghiệp tham gia các hội chợ thương mại để đẩy mạnh tiêu thụ hàng hóa.

đ) Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan

Xây dựng và đổi mới nội dung, hình thức, biện pháp hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp như: Tổ chức tuyên truyền pháp luật kết hợp với tư vấn, giải đáp cho từng nhóm doanh nghiệp cụ thể, tới từng doanh nghiệp; bồi dưỡng kiến thức pháp luật

cho cán bộ lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp để nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

e) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan

- Xây dựng kế hoạch tổ chức tuyển sinh đào tạo nghề theo nhu cầu của doanh nghiệp, thị trường lao động, gắn đào tạo nghề cho lao động với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tham mưu đề xuất các giải pháp vận động, hỗ trợ các doanh nghiệp kinh doanh lĩnh vực dịch vụ cung ứng nhân sự (*hiện tại, tỉnh chưa có doanh nghiệp kinh doanh lĩnh vực này*) để đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp trong tuyển dụng lao động.

- Tổ chức điều tra, đánh giá tình hình thực tế lao động của tỉnh, rà soát đánh giá chất lượng các trường, cơ sở dạy nghề, tham mưu đề xuất các giải pháp thực hiện phù hợp với nhu cầu thực tế lao động của tỉnh.

e) Tổ hỗ trợ thủ tục đầu tư tỉnh

Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của “Hệ thống tiếp nhận và trả lời kiến nghị của doanh nghiệp” trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh; Mô hình gặp gỡ đối thoại trực tiếp với doanh nghiệp định kỳ sáng thứ 5 hằng tuần tại Quán cà phê “Khởi nghiệp - Doanh nhân”; Nghiên cứu thành lập và đưa vào hoạt động dịch vụ tư vấn thủ tục đầu tư qua đường dây nóng đặt tại Tổ hỗ trợ thủ tục đầu tư để giải đáp các thắc mắc, hướng dẫn doanh nghiệp hoàn thiện thủ tục hồ sơ liên quan đến dự án đầu tư.

8. Đối với Chỉ số Thiết chế pháp lý: Phân công đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách lĩnh vực theo dõi, chỉ đạo các Sở, ban ngành, địa phương có liên quan phối hợp thực hiện.

8.1 Mục tiêu: Năm 2018, nâng xếp hạng chỉ số đứng thứ 46/63 tỉnh, thành (*năm 2016, đứng thứ 49/63 tỉnh, thành*). Trong đó, các chỉ tiêu thành phần cần cải thiện để nâng xếp hạng chỉ số:

Nâng cao chất lượng xét xử các vụ kiện kinh tế đúng pháp luật; đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; nâng cao kiến thức pháp luật kinh doanh, pháp chế cho doanh nghiệp và cán bộ, công chức.

8.2 Giải pháp

a) Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan

- Phối hợp với các cơ quan tư pháp (*Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục thi hành án dân sự tỉnh*) tham mưu giải pháp nâng cao chất lượng thi hành quyền công tố và kiểm soát các hoạt động tư pháp, hoạt động xét xử các loại vụ án, đẩy nhanh tiến độ thi hành án dân sự để doanh nghiệp tin tưởng vào sự bảo vệ của pháp luật, qua đó doanh nghiệp tăng cường lựa chọn tòa án và trọng tài để giải quyết các tranh chấp về kinh tế.

- Xây dựng, biên soạn các tài liệu hướng dẫn cần thiết cho doanh nghiệp trong thủ tục pháp luật và giải quyết tranh chấp. Đồng thời, xây dựng kế hoạch

tập huấn, phổ biến và cập nhật kiến thức pháp luật cho công chức, viên chức và doanh nghiệp.

b) Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Công thông tin điện tử tỉnh) chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan

Thường xuyên cập nhật cơ sở dữ liệu về văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ở địa phương ban hành liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp để đăng tải trên Công thông tin điện tử của tỉnh, trừ văn bản thuộc danh mục bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật.

c) Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân cấp huyện

- Công khai họ tên, số điện thoại của Chánh án, Phó Chánh án tại Phòng tiếp công dân và Phòng văn thư để các doanh nghiệp biết, thuận tiện liên hệ công việc, thuận lợi khi trao đổi, xin tư vấn các vấn đề pháp lý liên quan đến thủ tục khởi kiện, thủ tục giải quyết vụ án tại Tòa án.

- Chỉ đạo thụ lý, giải quyết các vụ án mà doanh nghiệp khởi kiện đúng thời hạn tố tụng, bảo đảm công bằng, khách quan. Cung cấp đầy đủ bản án, quyết định và giải thích rõ các quyền của đương sự sau xét xử, giải quyết. Đẩy nhanh công tác giải quyết các khiếu nại, tố cáo của doanh nghiệp (nếu có) theo đúng quy định của pháp luật.

9. Đối với Chỉ số Cạnh tranh bình đẳng: Phân công đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách lĩnh vực theo dõi, chỉ đạo các Sở, ban ngành, địa phương có liên quan phối hợp thực hiện.

9.1. Mục tiêu: Năm 2018, nâng xếp hạng chỉ số đứng thứ 12/63 tỉnh, thành (năm 2016, đứng thứ 13/63 tỉnh, thành). Trong đó, các chỉ số thành phần cần cải thiện để nâng xếp hạng chỉ số:

- Tạo sự công bằng, bình đẳng đối với các thành phần kinh tế trong việc tiếp cận đất đai, khoản tín dụng, cấp phép khai thác khoáng sản, giải quyết TTHC, giải quyết các khó khăn, vướng mắc, thu hút đầu tư...

- Các chỉ tiêu còn lại tiếp tục duy trì và nâng cao.

9.2 Giải pháp

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các Sở, ban ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác chỉ đạo, điều hành, giải quyết công việc thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý không phân biệt đối xử và ưu ái riêng giữa các thành phần doanh nghiệp: Doanh nghiệp có quy mô lớn với doanh nghiệp vừa và nhỏ; doanh nghiệp trong nước với doanh nghiệp nước ngoài; doanh nghiệp sở hữu vốn nhà nước với doanh nghiệp ngoài nhà nước. Làm thế nào để các vấn đề: xuất thân, mối quan hệ, quy mô không trở thành rào cản đối với một doanh nghiệp tư nhân. Đồng thời, cần có biện pháp cải thiện để khối doanh nghiệp nhỏ và vừa sẽ trở thành động lực cho sự phát triển của nền kinh tế.

b) Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh

- Bám sát chủ trương, chỉ đạo của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc hỗ trợ doanh nghiệp, tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo các tổ chức tín dụng tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách tín dụng ngân hàng; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quan hệ tín dụng giữa doanh nghiệp với ngân hàng; tạo điều kiện thuận lợi cho các loại hình doanh nghiệp bình đẳng trong việc tiếp cận tín dụng ngân hàng. Tăng cường thanh tra, giám sát để chấn chỉnh các tồn tại, thiếu sót trong hoạt động tín dụng ngân hàng trên địa bàn tỉnh.

10. Đối với Chỉ số cơ sở hạ tầng: Phân công đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách lĩnh vực theo dõi, chỉ đạo các Sở, ban ngành, địa phương có liên quan phối hợp thực hiện.

10.1 Mục tiêu: Năm 2018, nâng xếp hạng chỉ số đứng thứ 24/63 tỉnh, thành (năm 2016, đứng thứ 23/63 tỉnh, thành). Trong đó, các chỉ tiêu thành phần cần cải thiện để nâng cao xếp hạng chỉ số:

- Tỷ lệ lấp đầy trong tổng diện tích mặt bằng khu công nghiệp 60% (năm 2016, theo đánh giá của VCCI là 47,8%);

- Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường 100% (theo Kế hoạch năm 2018 được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017).

- Các chỉ tiêu còn lại tiếp tục duy trì và nâng cao.

10.2 Giải pháp

a) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan

- Huy động nguồn lực đầu tư, nâng cấp hệ thống xử lý nước thải, chất thải, khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường tại các khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế, khu dân cư, khu sản xuất tập trung...; đầu tư xây dựng hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu môi trường, hệ thống quan trắc, cảnh báo về môi trường.

- Tăng cường kiểm tra, đánh giá các cơ sở sản xuất kinh doanh, xử lý dứt điểm về ô nhiễm môi trường tại các khu vực khai thác khoáng sản, hoạt động chế biến mủ cao su, sản xuất tinh bột sắn,... Thực hiện chủ trương không đánh đổi môi trường vì lợi ích kinh tế.

b) Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan

- Kiểm tra, đánh giá tình hình thu hút đầu tư và thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động, tỷ lệ lấp đầy của các khu công nghiệp thuộc đơn vị quản lý; thu hồi và chấp dứt hoạt động đầu tư đối với dự án triển khai chậm tiến độ hoặc không triển khai đầu tư theo quy định.

- Đẩy mạnh tìm kiếm nhà đầu tư có năng lực để đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp Hòa Bình giai đoạn II từ nguồn vốn xã hội hóa.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các Sở, ban ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và trên cơ sở nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này, xây dựng Kế hoạch cụ thể và triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị mình.

Định kỳ hằng quý, 6 tháng, năm báo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ và Sở Kế hoạch và Đầu tư) để theo dõi.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan đôn đốc, theo dõi, đánh giá việc triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch này. Định kỳ trong tháng 6 hằng năm, tổng hợp, báo cáo tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch này (nêu rõ kết quả đạt được, mặt chưa đạt được, trách nhiệm của các đơn vị liên quan, giải pháp trong 6 tháng cuối năm) nhằm kịp thời cải thiện, nâng cao Chỉ số PCI.

3. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền phổ biến Kế hoạch này để nhân dân biết, giám sát việc thực hiện của các cơ quan, đơn vị.

Yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban ngành, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh;
- Công an tỉnh; Tòa án nhân dân tỉnh; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng UBND tỉnh: CVP, PVP (KT);
- Lưu VT, KT7, KT3, TH2. *llal*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



llal
Nguyễn Văn Hòa